

Chủ tịch nước có nhiệm vụ, quyền hạn như thế nào?

15:55 23/10/2018

Chiều ngày 23/10, tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XIV, Quốc hội đã bầu ông Nguyễn Phú Trọng - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng giữ chức vụ Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021.

Cụ thể, theo kết quả kiểm phiếu do Trưởng Ban kiểm phiếu Bùi Văn Cường công bố vào chiều nay (23/10) tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XIV, căn cứ Nội quy Kỳ họp Quốc hội, ông Nguyễn Phú Trọng đã được Quốc hội bầu giữ chức Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021.

Các đại biểu Quốc hội cũng đã biểu quyết thông qua Nghị quyết bầu Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.

Sau khi trúng cử, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tuyên thệ trước Quốc hội tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân, với Hiến pháp.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tuyên thệ trước Quốc hội. (Ảnh: Lê Hiếu)

Theo Hiến pháp năm 2013, Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước CHXHCN Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội.

Chương VI Hiến pháp năm 2013 cũng nêu rõ nhiệm vụ và quyền của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Cụ thể, Chủ tịch nước công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh; đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét lại pháp lệnh trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày pháp lệnh được thông qua, nếu pháp lệnh đó vẫn được Ủy ban thường vụ Quốc hội biểu quyết tán thành mà Chủ tịch nước vẫn không nhất trí thì Chủ tịch nước trình Quốc hội quyết định tại kỳ họp gần nhất.

Chủ tịch nước có quyền đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ; căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ.

Bên cạnh đó, Chủ tịch nước đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán các Tòa án khác, Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao; quyết định đặc xá; căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội, công bố quyết định đại xá.

Chủ tịch nước thống lĩnh lực lượng vũ trang nhân dân, giữ chức Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh; quyết định phong, thăng, giáng, tước quân hàm cấp tướng, chuẩn đô đốc, phó đô đốc, đô đốc hải quân; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Bên cạnh đó, Chủ tịch nước căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội hoặc của Ủy ban thường vụ Quốc hội, công bố, bãi bỏ quyết định tuyên bố tình trạng chiến tranh; căn cứ vào nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ra lệnh tổng động viên hoặc động viên cục bộ, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp; trong trường hợp Ủy ban thường vụ Quốc hội không thể họp được, công bố, bãi bỏ tình trạng khẩn cấp trong cả nước hoặc ở từng địa phương.

Chủ tịch nước có quyền tham dự phiên họp của Ủy ban thường vụ Quốc hội, phiên họp của Chính phủ. Chủ tịch nước có quyền yêu cầu Chính phủ họp bàn về vấn đề mà Chủ tịch nước xét thấy cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước.

Chế định Chủ tịch nước xuất hiện lần đầu tại Hiến pháp năm 1946. Hiến pháp năm 1959, chức vụ Chủ tịch nước trở về khá giống với hiện tại.

Hiến pháp 1980, chế định Chủ tịch nước được thay bằng chế định Hội đồng Nhà nước - là "Chủ tịch tập thể" của đất nước, bằng việc "sáp nhập" chức năng của Ủy ban thường vụ Quốc hội và chức năng của Chủ tịch nước.

Hiến pháp năm 1992 quy định quyền hạn và nhiệm vụ Chủ tịch nước được trở lại như cũ cho tới nay. Tại Hiến pháp 2013, Chủ tịch nước đã được tăng thêm nhiều quyền hạn đáng kể để giám sát Chính phủ.

Theo Dân Việt